

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Kháng Mai Thu.

Ông Lê Trọng Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 536/2020/QĐ-TA, ngày 20/8/2020 của TAND tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lò Văn S (tên gọi khác: không), sinh năm: 1975, tại xã T, thành phố P, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản K, xã Th, thành phố P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S (sinh năm 1944) và bà Lò Thị L (sinh năm: 1946); Có vợ: Quàng Thị H (sinh năm 1985) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2020, tạm giam ngày 06/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S: bà Lò Thị X, Luật sư Công ty Luật H và các cộng sự, do đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên cử; địa chỉ: Số 276, tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Quàng Thị H, sinh năm 1985; trú tại: bản K, xã T, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1975; trú tại: đội 19, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

Người phiên dịch: Anh Cà Văn Q – Sinh năm: 1992, trú tại: đội 12. Xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/5/2020, bị cáo Lò Văn S điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-467.40 đến khu vực bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với mục đích tìm mua Heroine về bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Tại đây, bị cáo Lò Văn S gặp người đàn ông tên I, không rõ họ, địa chỉ cụ thể và mua được 2,49 gam Heroine với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo S cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong chiếc khăn trang, đeo trên người và đi về nhà. Khi đến khu vực tổ dân phố 10, phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an thành phố P phối hợp với Công an xã Thanh Minh, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 04/5/2020, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố P tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Lò Văn S và phát hiện thu giữ 43,74 gam Methamphetamine tại 03 vị trí khác nhau, cụ thể: thu giữ trong túi áo màu xanh do bị cáo S để trong tủ dưới chân giường ngủ 01 túi Methamphetamine; thu trong ba lô màu đen treo trên xà nhà trước cửa ra vào 01 túi Methamphetamine; 01 túi Methamphetamine thu giữ trong bao tải rửa màu xanh để trong tủ gỗ kê dưới gầm sàn. Số Methamphetamine bị thu giữ trên, do bị cáo Lò Văn S mua của một người đàn ông tên Q, quốc tịch Lào với số tiền là 1.400.000 đồng tại khu vực biên giới Việt-Lào thuộc địa phận bản P, xã M vào ngày 02/5/2020, với mục đích để bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận.

Tại bản Kết luận giám định số: 399/GĐ-PC09, ngày 13/5/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn S gửi giám định là chất ma túy loại: Heroine; 03 (ba) Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu H1, H2, H3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy trong 02 (hai) mẫu viên nén màu xanh ký hiệu X2, X3 gửi giám định.* Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn S gồm: 2,94 gam chất bột màu trắng và 43,74 viên nén màu hồng, màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-P1 ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51;

Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 16 năm đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong; tịch thu nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{4}$ (một phần tư) giá trị xe máy biển kiểm soát 27B1-467.40 thu giữ của bị cáo S; trả lại $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) giá trị chiếc xe máy cho bà Quàng Thị H; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VTRETU thu giữ của bị cáo S; tịch thu tiêu hủy các vật sau: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn S, 01 khẩu trang bằng vải, 01 vỏ hộp bằng nhựa màu đỏ cam, 03 chiếc túi nilon màu hồng, 01 vỏ hộp giấy đựng chè Thái Nguyên màu đỏ, 01 ba lô vải màu đen đã cũ, 01 chiếc áo dài tay màu xanh đã cũ; trả lại cho bị cáo Lò Văn S 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn S. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân chỉ học hết lớp 2/10 xóa mù chữ nên hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị H trình bày: vào cuối năm 2016 bà H và chồng là Lò Văn S đã bán thóc, ngô của gia đình và vay tiền ngân hàng để mua 01 chiếc xe máy với giá là 22.500.000 đồng. Bà H không biết việc bị cáo Lò Văn S dùng chiếc xe máy để đi mua bán ma túy, nên bà Quàng Thị H đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình làm phương tiện đi lại, phục vụ cuộc sống.

Người chứng kiến ông Nguyễn Thành T trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng hơn 09 giờ 30 phút ngày 04/5/2020, ông được Công an thành phố P mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Lò Văn S. Khi bắt giữ bị cáo S ông thấy Công an thu giữ trong khẩu trang đang đeo trên miệng bị cáo 01 cục chất bột thể rắn màu trắng; ông nghe thấy bị cáo khai số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, bị cáo đi mua về để bán lẻ, đang trên đường về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của các bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng và thẩm tra công khai tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: ngày 04/5/2020, bị cáo Lò Văn S một mình điều khiển xe máy đi đến khu vực bản N, xã T, huyện Điện Biên để mua 2,94 gam Heroine của một đối tượng tên I với giá 01 triệu đồng để bán lẻ, khi bị cáo đang trên đường vận chuyển ma túy về nhà thì bị Công an xã Thanh Minh phối hợp với Công an thành phố P, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt giữ. Hồi 10 giờ 35 phút ngày 04/5/2020, qua khám xét nơi ở của bị cáo S, Công an đã thu giữ được 43,74 gam viên nén màu hồng, màu xanh, bị cáo khai nhận đây là Methamphetamine bị cáo mua của một đối tượng tên Q mang quốc tịch Lào với giá 1,4 triệu đồng, mua vào ngày 02/5/2020, tại khu vực biên giới Việt -Lào thuộc xã P, xã M, huyện Điện Biên, sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà cất giấu tại nhiều vị trí với mục đích để bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 29,30); biên bản khám xét (BL 31-32; biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 34-35); kết luận giám định (BL 38); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Nguyễn Thành T (BL 84-85) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Tổng khối lượng các viên nén màu xanh, màu hồng thu giữ của bị cáo là 43,74 gam, căn cứ Kết luận giám định số 399/GĐ-PC09, ngày 13/5/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, không phát hiện chất ma túy trong 04 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 0,41gam, vì vậy khối lượng Methamphetamine bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 43,74 gam - 0,41 gam = 43,33gam. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lò Văn S đã mua 43,33 gam Methamphetamine và 2,94 gam Heronie để sử dụng và bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng cộng 02 chất ma túy là 46,27 gam do đó buộc bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 48/CT-VKS-P1 ngày 29/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các

chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lò Văn S sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân chỉ được học đến lớp 2/10. Bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 79), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối tượng người nam giới tên Q, quốc tịch Lào theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo tại biên giới Việt - Lào, quá trình xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh còn người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với đối tượng tên Inh theo lời khai của bị cáo là người bán Heroine cho bị cáo ngày 04/5/2020, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh

có đối tượng tên Tòng Văn H giống với lời khai của bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay Tòng Văn H không có mặt tại địa phương nên chưa xác minh làm rõ được, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 42,15 gam Methamphetamine và 2,77 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong theo quy định.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn S thu giữ của Lò Văn S, cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn S thu giữ của Lò Văn S cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại bàn phím, vỏ màu vàng nhãn hiệu VTRETU, số IMEI: 355863063434239, số IMEI: 358688000093858 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, thu giữ của Lò Văn S cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) khẩu trang bằng vải có sọc kẻ ca rô màu xanh, trắng, đen, bên trong có một vết rách nhỏ, thu giữ của Lò Văn S cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ hộp bằng nhựa màu đỏ cam, hình tròn, đường kính khoảng 4cm, thu giữ của Lò Văn S cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 (ba) chiếc túi nilon màu hồng, thu giữ của Lò Văn S cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ hộp chè Thái Nguyên màu đỏ hình trụ tròn, cao khoảng 10cm, đường kính 6cm; 01 (một) túi nilon màu trắng; 01 (một) tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang, thu giữ của Lò Văn S cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ba lô vải màu đen đã cũ qua sử dụng, tạm giữ tại nhà của Lò Văn S cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc áo dài tay màu xanh loại kiểu dáng áo bộ đội đã cũ qua sử dụng, tạm giữ tại nhà của Lò Văn S cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave α , màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 27B1-467.40, số khung: RLHHC 1258FY292970, số máy: HC12E-7293063, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe máy nói trên thuộc sở hữu chung của hai vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bà Quàng Thị H không biết, nên HĐXX xem xét trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy cho bà Quàng Thị H và tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn S 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 01 phong bì công văn của Công an thành phố P, tỉnh Điện Biên, các mép được dán kín. Mặt trước của phong bì có dòng chữ: Vật chứng còn lại thu giữ của Lò Văn S; Sn: 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản K, xã T, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Công an thành phố P thu giữ ngày 04/5/2020. Vật chứng thu giữ là các viên nén màu hồng, màu xanh có tổng khối lượng: 43,74 gam đã trích mẫu gửi giám định: 1,59 gam vật chứng còn lại là: 42,15 gam và cục chất bột thể rắn màu trắng đục có khối lượng: 2,94 gam đã trích mẫu gửi giám định: 0,17 gam vật chứng còn lại là: 2,77 gam cùng toàn bộ vỏ gói. Mặt sau của phong bì, tại mép dán có chữ ký, họ tên của Nguyễn Mạnh T, Cà Thế M, Nguyễn Thị Thanh L, Lô Việt D, Nguyễn Thành T, Lò Văn S và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an thành phố P. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng;

- 01 (một) khẩu trang bằng vải có sọc kẻ ca rô màu xanh, trắng, đen, bên trong có một vết rách nhỏ, thu giữ của Lò Văn S;

- 01 (một) vỏ hộp bằng nhựa màu đỏ cam, hình tròn, đường kính khoảng 4cm, thu giữ của Lò Văn S;

- 03 (ba) chiếc túi nilon màu hồng, thu giữ của Lò Văn S;

- 01 (một) vỏ hộp chè Thái Nguyên màu đỏ hình trụ tròn, cao khoảng 10cm, đường kính 6cm; 01 (một) túi nilon màu trắng; 01 (một) tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang, thu giữ của Lò Văn S;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn S thu giữ của Lò Văn S;

- 01 (một) ba lô vải màu đen đã cũ qua sử dụng tạm giữ tại nhà Lò Văn S;

- 01 (một) chiếc áo dài tay màu xanh loại kiểu dáng áo Bộ đội, tạm giữ tại nhà của Lò Văn S.

* Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại bàn phím, vỏ màu vàng nhãn hiệu VTRETU, số IMEI: 355863063434239, số IMEI: 358688000093858 thu giữ của Lò Văn S.

- 1/2 (một phần hai) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave α , màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 27B1-467.40, số khung: RLHHC 1258FY292970, số máy: HC12E-7293063, thu giữ của Lò Văn S.

* Trả lại cho bà Quàng Thị H: 1/2 (một phần hai) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave α , màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 27B1-467.40, số khung: RLHHC 1258FY292970, số máy: HC12E-7293063, thu giữ của Lò Văn S.

* Trả lại cho bị cáo Lò Văn S 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn S thu giữ của Lò Văn S.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29 tháng 7 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Lò Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Quàng Thị H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

